

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/02/2020.

V/v tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thanh H; sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn ĐD, xã AD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Th; sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn ĐD, xã AD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; Đã bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS ngày 02/12/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2019, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa ông Phan Thanh Hòa trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh H kết hôn với bà Trần Thị Th trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn ngày 15/12/2010 tại UBND xã LTT (xã ĐT cũ), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn ĐD, xã AD. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời

gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Bà Trần Thị Th đã bỏ nhà đi từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay không có tin tức gì, không ai biết bà Thanh đi đâu và làm gì. Ngày 02/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ đã ban hành Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS tuyên bố bà Trần Thị Th mất tích. Hiện nay ông Phan Thanh H xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn ông Phan Thanh H và bị đơn bà Trần Thị Th; cùng địa chỉ: Thôn ĐD, xã AD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phan Thanh H và bà Trần Thị Th kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTT, huyện ĐT vào ngày 15/12/2010. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của ông H bà Th có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống là có cơ sở vì: Quá trình giải quyết tuyên bố bà Trần Thị Th mất tích đã xác định được bà Th bỏ đi khỏi nơi cư trú từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay không có tin tức gì, gia đình hai bên cũng như chính quyền địa phương không biết bà Th đi đâu, làm gì. Ngày 02/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 03/2019/QĐST-VDS tuyên bố bà Trần Thị Th mất tích kể từ tháng 07/2016. Nay ông H xác định không còn tình cảm với bà Th, mục đích hôn nhân không đạt được và xin ly hôn nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ông Phan Thanh Hòa được ly hôn bà Trần Thị Th là phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Ông H xác định vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Ông H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Ông H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Ông H và bà Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án:

1. *Quan hệ hôn nhân:* Xử cho ông Phan Thanh H được ly hôn bà Trần Thị Th.

2. *Án phí sơ thẩm:* Ông Phan Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ông H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0005982 ngày 07/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

3. *Quyền kháng cáo:* Ông Phan Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Trần Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã An Dũng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng